TAND HUYỆN C **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST-DS	*C, ngày* 29 *tháng* 11 *năm* 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 58; 81;82 và 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 33; Điều 34; Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào kết quả ghi nhận hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

Hòa giải viên: ông Cao Phương Đ

Người khởi kiện/người yêu cầu: Chị Đỗ Thị Y

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện C, Thanh Hóa

Người bị kiện/ người bị yêu cầu: Anh Phạm Bá T

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện C, Thanh Hóa

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2021, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Những nội dung thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập kết quả ghi nhận kết quả hòa giải, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Bá T.

2. Nội dung hòa giải của các bên tại Tòa án cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Y và anh Phạm Bá T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Y và anh T thống nhất vợ chồng có 1 con chung là Phạm Thanh D – Sinh ngày: 14/9/2019. Nay ly hôn hai bên thống nhất về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Giao cháu Phạm Thanh D cho chị

Yến nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng, cho đến khi cháu Thanh D đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

5. Các bên có liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được biết quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan Thi hành án H. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung